

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Xây dựng mô hình phát triển một số dòng sơn ghép triển vọng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”.

### GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Ban hành Quy định cụ thể về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt bổ sung danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện mới từ kế hoạch năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 02/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt phân bổ kinh phí sử dụng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung thực hiện mới năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ nhiệm vụ giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: “Xây dựng mô hình phát triển một số dòng sơn ghép triển vọng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”, ngày 26/9/2023; Biên bản thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Tổ thẩm định kinh phí ngày 18/10/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh với các nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Xây dựng mô hình phát triển một số dòng sơn ghép triển vọng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Mã số dự án: 15/DA-KHCN.PT/2023.
- Cơ quan chủ trì: Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía bắc.

- Chủ nhiệm dự án: Ông Nguyễn Xuân Trường – Trưởng bộ môn Nông lâm kết hợp - Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía bắc.

## **2. Mục tiêu dự án.**

### **2.1 Mục tiêu chung.**

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp về giống và kỹ thuật canh tác xây dựng mô hình phát triển một số dòng sơn ghép có triển vọng, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng tỉnh Phú Thọ nhằm rút ngắn thời gian kiến thiết cơ bản, đưa vườn sơn vào khai thác sớm từ 6-8 tháng, tăng năng suất nhựa sơn và hiệu quả kinh tế góp phần thay đổi cơ cấu cây trồng, phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

### **2.2 Mục tiêu cụ thể.**

- Hoàn thiện 01 bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn.
- Sản xuất 20.000 cây giống sơn ghép đạt tiêu chuẩn xuất vườn.
- Xây dựng mô hình trồng cây sơn ghép (Tổng quy mô 10 ha, đạt tỷ lệ sống > 90%, đưa vào khai thác sau 24 - 30 tháng trồng, năng suất cao hơn so với đối chứng).
- Tập huấn 100 lượt người dân về kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn.

## **3. Nội dung dự án:**

### ***3.1 Khảo sát bổ sung thông tin, lựa chọn địa điểm triển khai thực hiện.***

- Khảo sát bổ sung thông tin về thực trạng sản xuất, phát triển cây sơn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Lựa chọn địa điểm triển khai dự án.

- Phương pháp thực hiện: Thu thập số liệu và phỏng vấn trực tiếp bằng phiếu hỏi.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023.

### ***3.2 Xây dựng mô hình sản xuất cây giống sơn ghép đạt tiêu chuẩn xuất vườn.***

- Nội dung: Thiết kế xây dựng mô hình, thu thập mắt ghép phục vụ nhân giống, triển khai sản xuất cây giống sơn ghép, theo dõi đánh giá các chỉ tiêu mô hình.

- Quy mô: 20.000 cây giống sơn ghép.

- Địa điểm: Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp miền núi phía bắc.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2023 đến tháng 6/2024.

### ***3.3 Xây dựng mô hình trồng cây sơn ghép.***

- Nội dung: Tổ chức trồng, chăm sóc và theo dõi các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển của cây sơn ghép.

- Quy mô: 10ha; mật độ 2.000 cây/ha; tỷ lệ sống > 90%, đưa vào khai thác

sau 24 - 30 tháng trồng, năng suất cao hơn so với đối chứng.

- Địa điểm: Thị xã Phú Thọ, huyện Tam Nông và huyện Thanh Sơn.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2026.

### **3.4 Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn.**

- Thực hiện thử nghiệm các loại phân bón thích hợp với cây sơn.  
- Hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn phù hợp với điều kiện tại tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6/2024 đến tháng 6/2026.

### **3.4 Tập huấn, tuyên truyền kết quả thực hiện dự án.**

- Tập huấn kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn: 02 lớp (mỗi lớp 50 người).

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2023 đến tháng 12/2023.

- Hội thảo khoa học: 02 hội thảo.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2026 đến tháng 6/2026.

- Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền kết quả thực hiện dự án.

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 4/2026 đến tháng 6/2026.

**4. Thời gian thực hiện:** 36 tháng (từ tháng 11/2023 đến hết tháng 10/2026), trong đó:

- Thời gian nghiệm thu cấp cơ sở: Chậm nhất đến hết tháng 6/2026.

- Thời gian nghiệm thu cấp tỉnh: Chậm nhất đến hết tháng 8/2026.

- Thời gian đăng ký lưu giữ kết quả nghiên cứu và thanh lý Hợp đồng: Chậm nhất đến hết tháng 10/2026.

### **5. Sản phẩm của dự án:**

- Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt kết quả dự án.

- Các báo cáo chuyên đề: Báo cáo khảo sát bổ sung thông tin tình hình lựa chọn địa điểm về thực trạng sản xuất, phát triển cây sơn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Báo cáo kết quả mô hình sản xuất cây giống sơn ghép đạt tiêu chuẩn xuất vườn; Báo cáo kết quả mô hình trồng cây sơn ghép.

- 01 bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn.

- Mô hình sản xuất cây giống sơn ghép đạt tiêu chuẩn xuất vườn (20.000 cây).

- Mô hình trồng 10 ha cây sơn ghép đạt tỷ lệ sống > 90%, đưa vào khai thác sau 24 - 30 tháng trồng, năng suất cao hơn so với đối chứng

- 100 lượt người tập huấn về kỹ thuật trồng thâm canh cây sơn; 02 cuộc hội thảo khoa học.

- 01 bộ hồ sơ tuyên truyền về kết quả thực hiện dự án.

### **6. Kinh phí thực hiện:**

**6.1. Tổng kinh phí:** 1.796.193.000 đồng (Một tỷ bảy trăm chín mươi sáu

triệu một trăm chín mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Thuê khoán chuyên môn: 687.000.000 đồng.
- Nguyên vật liệu, năng lượng: 980.553.000 đồng.
- Chi khác: 128.640.000 đồng.

**6.2. Nguồn vốn:**

- Nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh: 850.000.000 đồng.
- Nguồn khác + Tự có: 946.193.000 đồng.

**6.3. Phân kỳ đầu tư nguồn vốn sự nghiệp KH&CN tỉnh:**

- Năm 2023: 324.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng*).
- Năm 2024: 191.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi một triệu đồng*).
- Năm 2025: 152.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu đồng*).
- Năm 2026: 183.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu đồng*).

**6.4. Phương thức thực hiện:** Khoán chi từng phần, trong đó:

- Kinh phí khoán chi từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN: 347.560.000 đồng.
- Kinh phí không khoán chi từ nguồn vốn sự nghiệp KH&CN: 502.440.000 đồng.

*(Có thuyết minh nhiệm vụ kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý và đề nghị Quỹ Phát triển KH&CN, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh phối hợp quản lý, cấp phát, thanh quyết toán kinh phí; Cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 và Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ và các quy định hiện hành khác.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng và Thông tin Khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TC, KBNN tỉnh, Quỹ PT KH&CN;
- Công TTĐT tỉnh (P/h);
- Giám đốc, PGĐ Sở (Ô. Đạt);
- Lưu: VT, QLKH, HSĐT (10b).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Duy Anh**